TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 193/2019/HS-ST
Ngày: 26-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: Thôn S, xã P, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu T, đã chết và bà Phạm Thị C, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ Phạm Thị Thu T, sinh năm 1996; có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 106/2010/HSST ngày 28/7/2010, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2015, đã đóng án phí; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; thường trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; Chỗ ở: Số 01/60B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1973; thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Vũ Thị T. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hùng P. Vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị N. Vắng mặt.

4. Anh Tạ Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Hữu V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM màu nâu biển số S đến đoạn đường Đ thuộc tổ 62, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nhìn thấy chị Nguyễn Thị L điều khiển xe đạp điện chở con gái chạy phía trước cùng chiều, trong túi quần bên trái có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus màu xám bạc trồi ra ngoài. Nguyễn Hữu V điều khiển xe mô tô chạy lên ép sát bên trái chị Nguyễn Thị L dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus màu xám bạc đưa lên miệng ngậm rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, anh Tạ Văn L điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo đến ngã ba Ông Xã, Nguyễn Hữu V dừng xe lại chạy bộ vào cây xăng số 25 thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì bị anh Tạ Văn L cùng người dân bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 33/BB.ĐG ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus, màu xác bạc có trị giá 1.300.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu FANLIM màu nâu biển số S là tài sản của ông Lê Hồng Tráng cho bị cáo mượn sử dụng. Ông Lê Hồng T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho ông T.

Tại cáo trạng số 205/CT - VKS ngày 05 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về Tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận đối đáp gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại đường Đ thuộc tổ 62, khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hữu V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FANLIM màu nâu biển số S ép sát bên trái chị Nguyễn Thị L đang điều khiển xe đạp điện, dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus màu xám bạc trong túi quần bên trái của chị Nguyễn Thị L, đưa lên miệng ngậm rồi tăng ga bỏ chạy.

[2] Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

" 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

....."

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu V sử dụng xe mô tô ép sát bị hại đang điều khiển xe đạp điện dùng tay giật điện thoại có giá trị 1.300.000đồng đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 205/CT - VKS ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu V là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động nghề nghiệp phụ hồ. Bản án số 106/2010/HSST ngày 28/7/2010, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2015, đã đóng án phí.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus, màu xác bạc, trị giá 1.300.000 đồng. Bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm Tội cướp giật tài sản

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/01/2019.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đế vụ án ược quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền